

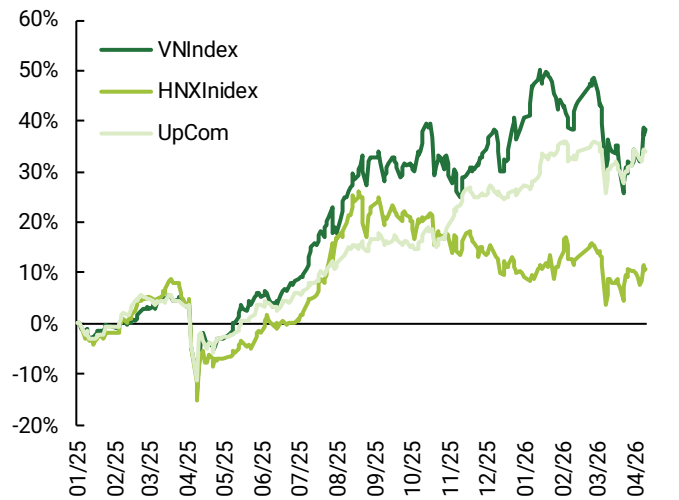
VN-Index **1750 (0.77%)**
 1032 Tr. cổ phiếu 24762.2 Tỷ VND (-14.67%)

HNX-Index **251.91 (0.37%)**
 90 Tr. cổ phiếu 1633.0 Tỷ VND (6.88%)

UPCOM-Index **127.38 (-0.09%)**
 73 Tr. cổ phiếu 775.3 Tỷ VND (68.38%)

VN30F1M **1931.00 (0.48%)**
 222,487 HD OI: 35,576 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1750.0, tăng +13.3 điểm (+0.77%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền tiếp tục luân chuyển nhanh, nổi bật với sự khởi sắc ở nhóm Ngân hàng, Dầu khí.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: LPB (+2.7%), TCB (+4.4%), MSB (+5.4%) | Dầu khí: PLX (+4.2%), PVD (+4.6%), BSR (+7.0%) | Bất động sản: VIC (+1.7%), QCG (+2.4%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: NT2 (+1.9%), GAS (+2.9%). Diễn biến yếu: Bảo hiểm: BVH (-4.3%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GMD (-1.4%), GEX (-1.0%) | Dịch vụ tài chính: CTS (-1.9%), FTS (-1.4%), APG (-1.0%) | Tài nguyên Cơ bản: VPG (-3.0%), TTF (-1.5%), NKG (-1.0%)
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, TCB, BSR, GAS, LPB - Chiều giảm | VHM, BVH, HPG, FPT, VPX
 Khối ngoại Mua ròng hơn 800 tỷ đồng, tập trung nhiều ở TCB, HPG, MBB, trong khi bán ròng BID, VHM, FRT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền Gravestone Doji, cho thấy lực cung trở lại chiếm ưu thế. Dù vậy, thanh khoản vẫn duy trì trên mức bình quân 20 phiên hàm ý dòng tiền hoạt động tích cực hơn. Việc chỉ số chững lại khi tiếp cận MA50 ngày (quanh ngưỡng 1755 điểm) phù hợp về mặt kỹ thuật. Các chỉ báo động lượng MACD, RSI vẫn giữ xu hướng đi lên, chưa ghi nhận tín hiệu suy yếu. Trong ngắn hạn, VN-Index khả năng tiếp tục dao động tích lũy trong vùng 1730 – 1760 điểm nhằm tạo nền cho nhịp tăng tiếp theo, với mục tiêu hướng đến mốc 1800 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng hỗ trợ gần quanh mức 1690 – 1700 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với nền thân hẹp, hàm ý trạng thái trở lại giằng co. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc. Mục tiêu cao hơn cho nhịp hồi là ngưỡng 264, trong khi hỗ trợ gần hiện là ngưỡng 246.
- **Chiến lược:** NĐT có thể cân nhắc giải ngân trở lại với tỷ trọng thăm dò cho các vị thế ngắn hạn, ưu tiên tín hiệu điều chỉnh trong phiên hơn là mua đuổi. Tâm lý thị trường đang cải thiện nhờ căng thẳng địa chính trị có dấu hiệu hạ nhiệt, tuy nhiên đây vẫn là biến số rủi ro cần theo dõi trong trường hợp diễn biến leo thang trở lại; do đó, quản trị rủi ro cần được song hành với hoạt động giải ngân. Các nhóm ngành đáng chú ý gồm Ngân hàng, Tiêu dùng, Đầu tư công và Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi GEX (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,750.0	0.8%	3.9%	4.4%	24,762.2	-14.7%	17.1%	-40.7%	1,032.2	-8.8%	33.5%	-33.0%
HNX-Index	251.9	0.4%	1.3%	4.9%	1,633.0	6.9%	44.6%	-45.2%	90.3	8.6%	42.9%	-35.5%
UPCOM-Index	127.4	-0.1%	0.7%	4.2%	775.3	68.4%	-10.4%	-33.1%	73.0	193.8%	50.3%	21.7%
VN30	1,928.2	0.7%	4.9%	5.0%	13,089.5	-14.4%	16.9%	-46.2%	431.0	7.8%	42.0%	-38.1%
VNMID	2,242.6	0.4%	4.7%	8.0%	9,822.2	-13.2%	17.8%	-30.6%	433.1	-19.2%	13.7%	-33.8%
VNSML	1,425.3	-0.1%	1.3%	2.9%	1,108.4	-15.2%	20.1%	-48.0%	78.6	-23.2%	17.4%	-44.6%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	638.4	1.1%	3.11%	6.9%	9,122.7	42.09%	49.2%	32.5%	394.2	48.3%	57.6%	36.7%
Bất động sản	769.8	0.7%	5.2%	12.5%	3,163.0	-40.3%	-22.0%	-23.2%	140.9	-46.3%	-18.6%	-13.0%
Dịch vụ tài chính	322.1	-0.4%	3.1%	7.4%	3,141.6	-7.2%	-12.9%	-18.7%	139.3	-6.1%	-13.6%	-18.4%
Công nghiệp	278.2	-0.2%	0.2%	11.9%	1,198.5	-9.2%	0.9%	-20.3%	34.8	-3.5%	12.6%	-17.5%
Tài nguyên cơ bản	547.3	-0.8%	3.1%	10.7%	1,155.9	-31.9%	-17.6%	-11.5%	45.7	-33.1%	-19.4%	-17.5%
Xây dựng - Vật Liệu	181.9	0.0%	1.6%	9.3%	1,380.2	-41.8%	-7.7%	-14.2%	67.5	-44.7%	-7.7%	-11.0%
Thực phẩm	508.0	0.4%	-7.4%	-28.1%	1,141.7	-10.1%	-2.5%	-26.3%	25.3	-8.8%	-4.9%	-27.7%
Bán Lẻ	1,531.1	0.8%	-1.2%	6.6%	762.2	33.5%	1.7%	-24.5%	9.5	14.9%	-7.3%	-32.4%
Công nghệ	419.2	-0.7%	4.4%	3.3%	488.4	-6.8%	-21.3%	-44.5%	7.0	-4.7%	-26.0%	-45.7%
Hóa chất	185.2	2.3%	0.5%	-5.8%	908.0	20.7%	34.5%	-30.9%	24.0	22.7%	34.3%	-27.4%
Tiện ích	765.0	1.6%	-0.2%	-12.7%	544.2	-34.4%	3.9%	-27.1%	22.7	-13.7%	6.9%	-28.0%
Dầu khí	110.2	6.1%	-3.4%	-29.4%	1,008.6	106.5%	78.6%	-9.9%	33.2	102.6%	75.1%	0.4%
Dược phẩm	433.5	-0.3%	-2.4%	0.4%	50.5	-34.8%	-8.4%	-1.1%	1.7	-28.2%	-2.9%	-6.8%
Bảo hiểm	117.8	-3.6%	-3.2%	11.3%	139.4	133.2%	102.7%	78.9%	2.5	85.7%	39.9%	46.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,750.0	0.77%	-1.9%	16.1x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,507	1.15%	19.6%	16.9x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,458	2.07%	-13.7%	17.3x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,413	0.44%	0.9%	16.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,098	0.14%	0.7%	9.4x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,986	0.51%	0.4%	16.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,894	0.55%	1.0%	13.3x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	56,924	1.84%	13.1%	21.8x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,825	0.62%	-0.3%	26.7x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	48,186	0.58%	0.3%	23.9x	5.5x
FTSE 100	Anh	10,644	0.38%	7.2%	16.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,946	0.84%	2.7%	17.2x	2.5x
DXY		98.8	-0.36%	0.5%		
USDVND		26,331	0.023%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

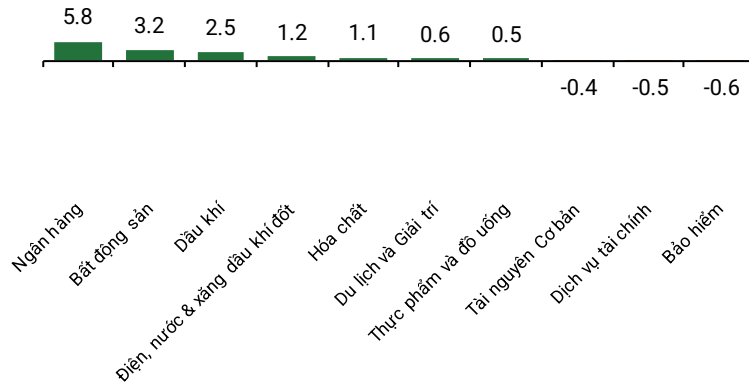
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.2%	9.4%	57.9%	51.7%
Dầu WTI	0.6%	18.0%	71.5%	64.0%
Khí gas	0.0%	-11.6%	-27.5%	-24.9%
Than cốc (*)	0.0%	3.6%	0.0%	9.9%
Thép HRC (*)	0.0%	0.9%	0.6%	-0.6%
PVC (*)	-7.5%	0.4%	10.4%	2.4%
Phân Urea (*)	5.6%	21.4%	95.1%	109.2%
Cao su thiên nhiên	-1.3%	1.9%	12.8%	22.6%
Bông Cotton	2.5%	12.5%	14.3%	10.5%
Đường	-2.0%	-3.1%	-7.1%	-23.1%
World Container Index	0.9%	17.9%	4.3%	1.9%
Baltic Dirty tanker Index	0.0%	25.1%	177.3%	225.7%
Vàng	-0.24%	-8.4%	10.1%	49.7%
Bạc	0.23%	-14.5%	5.4%	141.8%

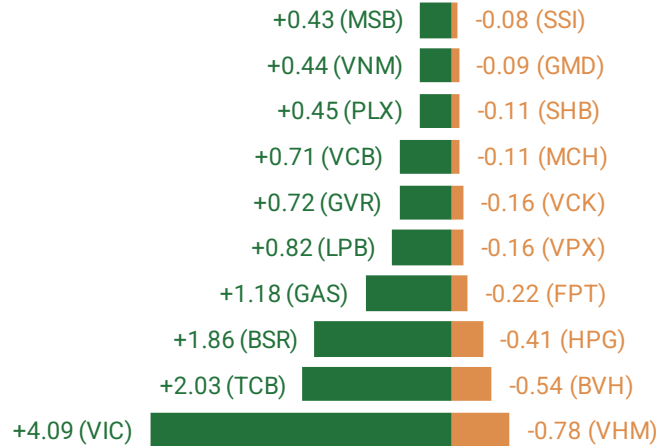
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

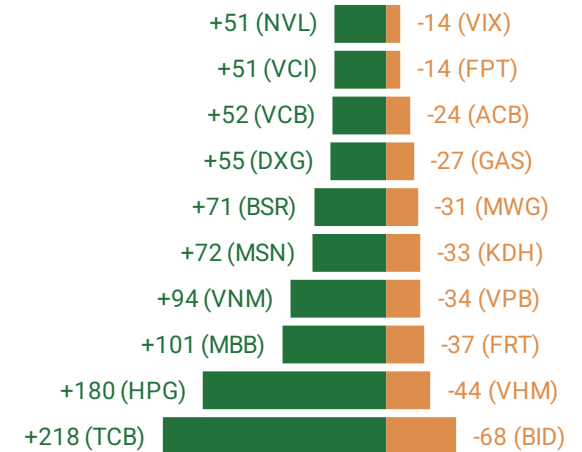
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



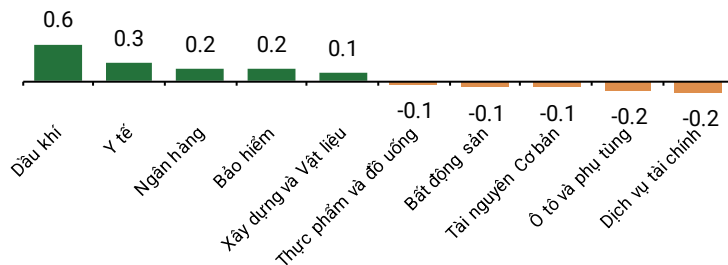
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



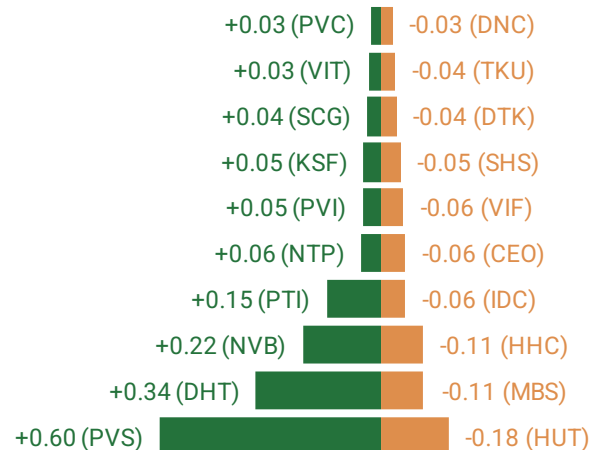
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



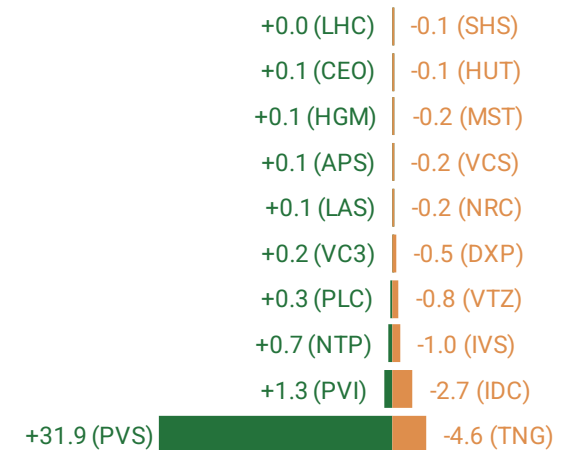
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	HPG	TCB	MBB	VIX
%DoD	-0.6%	-0.9%	4.4%	0.8%	0.3%
Giá trị	1,622	1,005	987	817	754

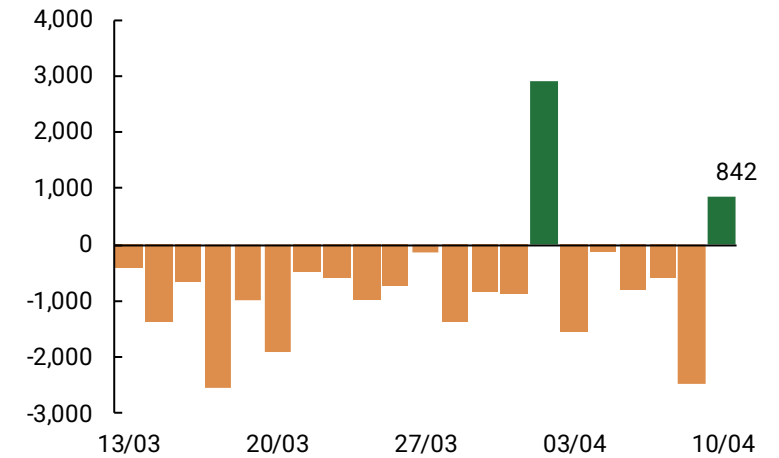
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	HDB	SIP	VIX	VPB
%DoD	0.0%	0.4%	-1.0%	0.3%	0.7%
Giá trị	605	323	304	296	200

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



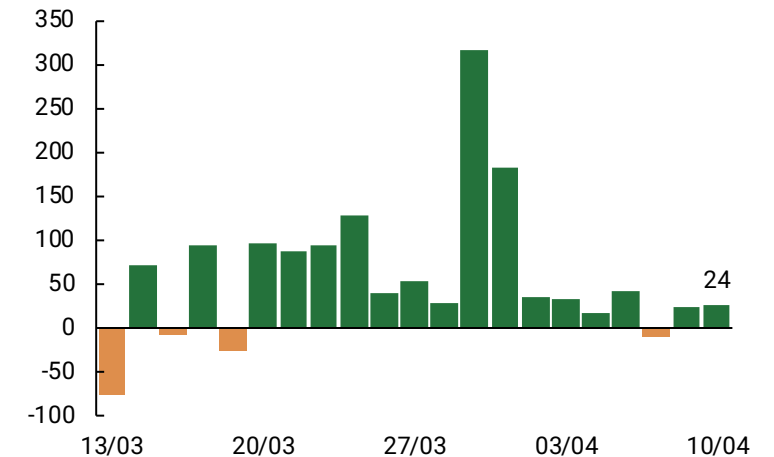
	SHS	PVS	CEO	MBS	IDC
%DoD	-0.6%	5.6%	-1.2%	-1.0%	-0.6%
Giá trị	528	269	175	74	65

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	TIG	SHS	HTC	AAV
%DoD	-1.7%	0.0%	-0.6%	0.0%	-9.0%
Giá trị	112	8	1	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến đỏ thân nhỏ, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1680 - 1700.
- ✓ Kháng cự: 1770 - 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số vượt qua ngưỡng 1720 xác nhận cho động lượng đi lên. Dù vậy, giao dịch có thể tiếp tục rung lắc khi tiếp cận MA50 quanh khu vực 1755 nhằm tái tạo đà. Nếu lực cầu duy trì tốt, mục tiêu có thể tiếp tục hướng tới mốc tâm lý 1800 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1680 - 1700 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1840 - 1860.
- ✓ Kháng cự: 1950 | 2000.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số vượt ngưỡng 1900 điểm cùng thanh khoản đồng thuận, xác nhận cho động lượng đi lên. Trạng thái khả năng tiếp tục rung lắc khi tiếp cận khu vực cản quanh MA50 ngày (quanh 1920) nhằm tái tạo đà. Nếu lực cầu duy trì tốt, mục tiêu có thể hướng tới mốc 2000 điểm. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1840 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	GEX	WATCH	Current price	40.10	P/E (x)	24.5
Exchange	HOSE		Watch zone	38 - 39	P/B (x)	2.0
Sector	Electronic Equipment		Target price	44	EPS	1637.7
			Cut loss price	36	ROE	9.3%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA50 và MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh trung hạn đang yếu dần và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá điều chỉnh về hỗ trợ 38 – 39.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	GEX	Theo dõi	13/04/2026	40.10	38 - 39	-	44	14.29%	36	-6.49%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	-	29.2	28.5 - 29	1.6%	32	11.30%	26.8	-6.78%	
1	SIP	Mua	09/04/2026	-	60.8	60.5 - 61	0.1%	68	11.93%	57	-6.17%	
2	VIB	Mua	09/04/2026	-	17.45	17.1 - 17.3	1.7%	18.7	9.04%	16.3	-4.96%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1931, tăng 9.3 điểm (+0.5%). Giá khởi sắc đầu phiên nhưng áp lực điều chỉnh trở lại chi phối về cuối phiên chiều
- **Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo nền giảm Marubozu, bên cạnh chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu cho thấy động lượng tăng đang suy yếu, khả năng hạ nhiệt kỹ thuật để củng cố lại đà. Dù vậy, khu vực 1925 – 1930 đang là hỗ trợ, nên chờ giá nhận phá vỡ dưới ngưỡng 1925, vị thế Short có thể cân nhắc. Chiều ngược lại, vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1942.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1858, tăng 10.3 điểm (+0.6%). Độ lệch basis 1.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 36 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1845 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1870 điểm.

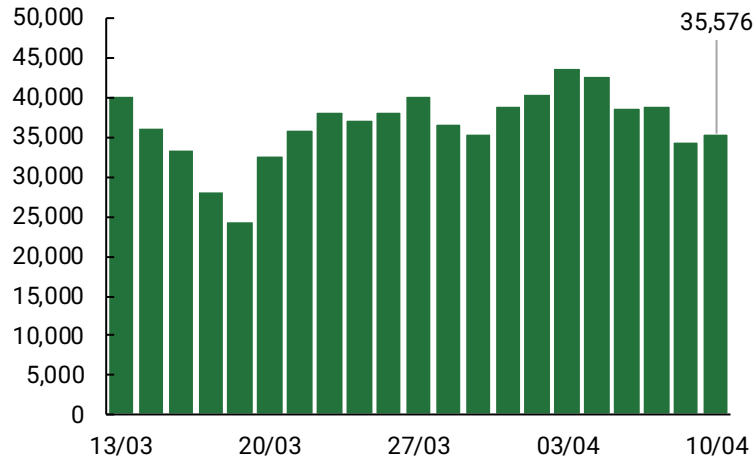
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1942	1956	1934	14 : 8
Short	< 1925	1910	1934	15 : 9

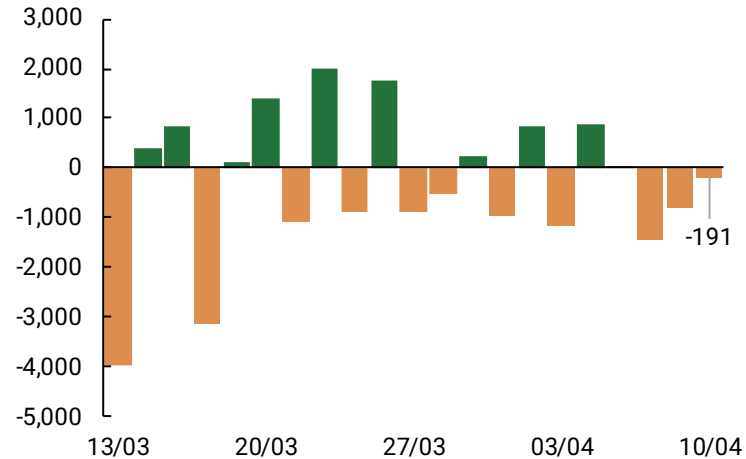
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,922.6	2.6	30	302	1,941.0	-18.4	17/09/2026	160
4111G6000	1,930.2	4.9	106	1,736	1,933.7	-3.5	18/06/2026	69
4111G5000	1,933.0	12.0	899	1,218	1,931.5	1.5	21/05/2026	41
4111G4000	1,931.0	9.3	222,487	35,576	1,928.7	2.3	16/04/2026	6
4112G4000	1,858.3	10.3	36	37	1,857.2	1.1	16/04/2026	6

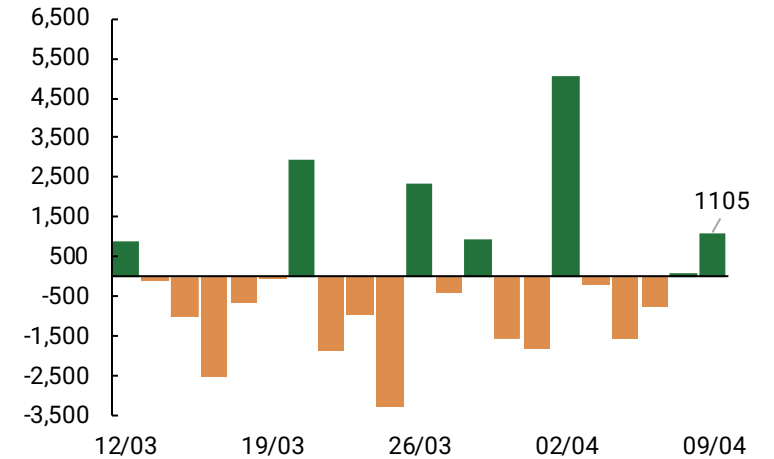
Khối lượng mở (Open interest)



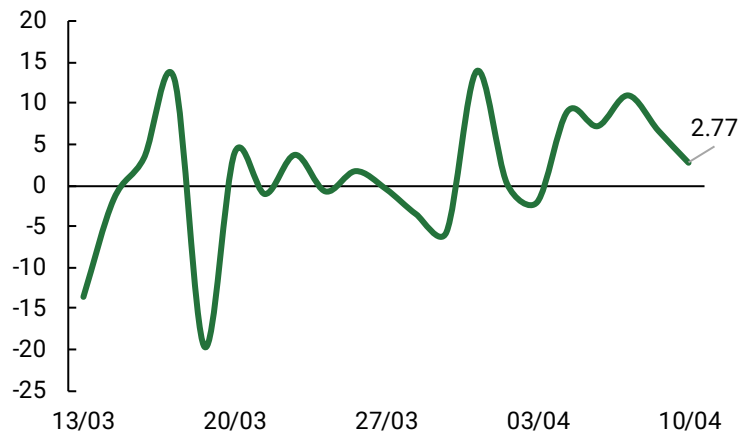
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



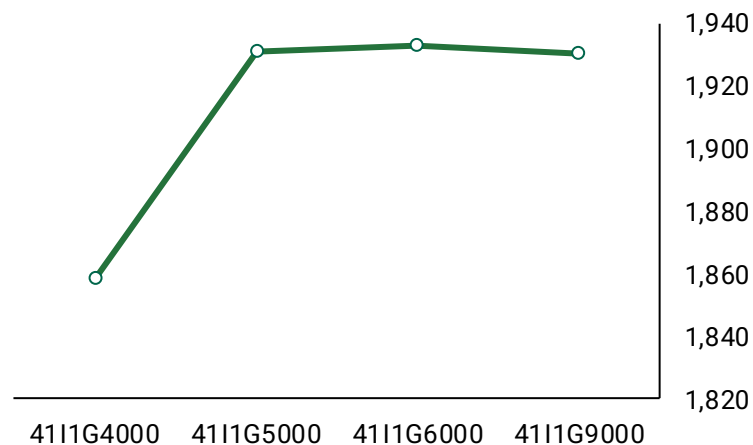
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



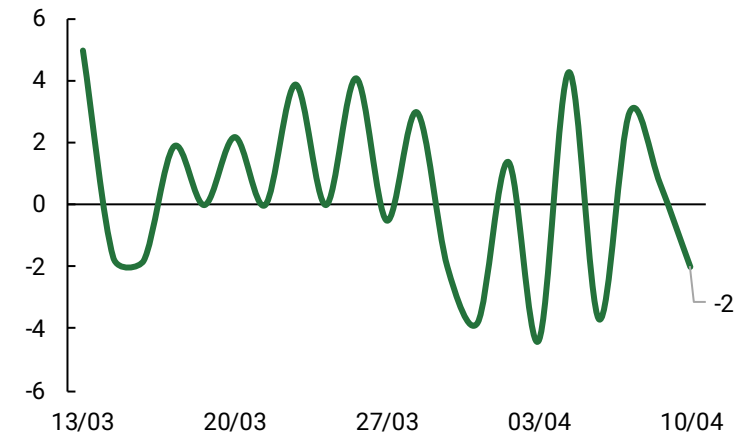
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 Vietnam & US - Chỉ số PMI
- 03/04 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 05/04 Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
- 06/04 Việt Nam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô
Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
- 07/04 Việt Nam - FTSE rà soát giữa kỳ
- 09/04 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/04 Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
- 14/04 Mỹ - Chỉ số PPI
- 16/04 Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
Trung Quốc – GDP Quý 1
- 28/04 Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
- 29 - 30/04 Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất
Canada - BOC họp và công bố lãi suất

Quyết tâm giữ mục tiêu tăng trưởng trên 10% năm 2026: Tại họp báo quý I, Bộ Tài chính khẳng định không điều chỉnh giảm mục tiêu tăng trưởng, đồng thời xây dựng kịch bản mới với loạt giải pháp tài khóa – tiền tệ mạnh mẽ nhằm bù đắp phần thiếu hụt ngay từ quý II.

Samsung rót 4 tỷ USD xây nhà máy chip ở Việt Nam: Theo Bloomberg, Tập đoàn Samsung Electronics dự kiến đầu tư 4 tỷ USD để xây dựng nhà máy đóng gói chip tại miền Bắc Việt Nam. Nhà máy có thể được đặt tại tỉnh Thái Nguyên và thực hiện theo nhiều giai đoạn, giai đoạn đầu tiên sẽ tiêu tốn khoảng 2 tỷ USD.

Nhập khẩu xăng dầu quý I tăng vọt 44%: Theo số liệu của Cục Hải quan, lượng nhập khẩu xăng dầu trong quý I tăng mạnh. Theo đó, Việt Nam chi 2.9 tỷ USD nhập khẩu gần 3.4 triệu tấn xăng dầu các loại, tăng 44% về lượng và gần 78% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Fed và Bộ Tài chính Mỹ tổ chức họp khẩn: Đầu tuần này, Bộ Tài chính Mỹ và Fed đã triệu tập CEO các nhà băng hàng đầu Phố Wall đến một cuộc họp khẩn, trong bối cảnh các quan chức lo ngại mô hình AI mới nhất của Anthropic có thể làm gia tăng rủi ro an ninh mạng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHC - Vĩnh Hoàn hướng tới doanh thu kỷ lục, nâng mức chia cổ tức 2026: Doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt trên 14,000 tỷ đồng, cao hơn gần 16% so với kết quả thực hiện năm 2025. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ được kỳ vọng đạt 1,600 tỷ đồng, tăng 13% so với năm trước. Đáng chú ý, doanh nghiệp đã duy trì mức cổ tức tiền mặt 20% liên tiếp trong 6 năm, từ 2020 đến 2025. Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị dự kiến trình cổ đông kế hoạch chia cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 30%.

NTP - Lợi nhuận Nhựa Tiên Phong chịu áp lực khi giá nguyên liệu tăng vọt: Công ty dự kiến doanh thu năm 2026 đạt hơn 7.3 ngàn tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước. Sản lượng tiêu thụ khoảng 148,000 tấn, tăng 11%. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế giảm còn 900 tỷ đồng, thấp hơn hơn 20%. Ban Lãnh đạo cho biết nguyên nhân chính nằm ở chi phí đầu vào. Từ khi xung đột tại Iran xảy ra ngày 28/02, giá các loại hạt nhựa như PVC, HDPE, PPR tăng mạnh, cao hơn khoảng 40% so với bình quân năm trước. Nguồn cung cũng hạn chế hơn khi các nhà sản xuất thiếu nguyên liệu.

DHC - Đông Hải Bến Tre đặt mục tiêu lợi nhuận đi lùi 24%: Năm 2026, ban lãnh đạo Dohaco đặt kế hoạch kinh doanh thận trọng với doanh thu xấp xỉ 3.7 ngàn tỷ đồng, chỉ tăng khoảng 1%, trong khi mục tiêu lợi nhuận sau thuế đi lùi 24% về mức 300 tỷ đồng. Nói về những khó khăn, phía DHC nêu lên rủi ro về tình hình thế giới không ổn định, giá xăng dầu tăng cao dẫn đến chi phí vận chuyển tăng đột biến, trong khi các chi phí nguyên vật liệu (như giấy OCC, bột mì...), chi phí hơi, tỷ giá và lãi suất ngân hàng cũng tăng. Đồng thời, thêm cạnh tranh trong ngành. Công ty dự trình kế hoạch chia cổ tức bằng tiền ở mức 2,000 đồng/cp cho năm nay.

SHB - Hàng loạt quỹ đầu tư lớn ký hợp đồng đặt mua cổ phần phát hành riêng lẻ: Ngày 9/4, tại Hà Nội, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tổ chức Lễ ký kết hợp đồng đặt mua cổ phần phát hành riêng lẻ với sự tham gia của nhiều tổ chức, quỹ đầu tư uy tín trong nước và quốc tế, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược tăng vốn và mở rộng quy mô hoạt động.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,000	65,400	-6.6%	Giảm tỷ trọng
BCM	55,500	73,400	32.3%	Mua
CTG	35,000	45,200	29.1%	Mua
CTD	82,000	87,050	6.2%	Nắm giữ
CTI	22,850	27,200	19.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,700	68,000	31.5%	Mua
DDV	28,074	35,900	27.9%	Mua
DGC	54,000	99,300	83.9%	Mua
DGW	45,650	48,500	6.2%	Nắm giữ
DPG	42,750	42,900	0.4%	Nắm giữ
DPR	41,200	46,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,127	17,200	31.0%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	152,000	157,600	3.7%	Nắm giữ
GMD	72,600	77,000	6.1%	Nắm giữ
HAH	55,600	60,300	8.5%	Nắm giữ
HDG	28,000	34,000	21.4%	Mua
HHV	12,750	12,300	-3.5%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,000	34,300	22.5%	Mua
IMP	55,500	55,000	-0.9%	Giảm tỷ trọng
KDH	26,200	38,800	48.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MCH	140,000	177,200	26.6%	Mua
MWG	81,500	99,600	22.2%	Mua
NLG	29,200	39,900	36.6%	Mua
NT2	26,200	27,700	5.7%	Nắm giữ
PHR	62,700	72,800	16.1%	Tăng tỷ trọng
PNJ	109,000	113,300	3.9%	Nắm giữ
PVS	39,600	39,900	0.8%	Nắm giữ
PVT	22,500	18,900	-16.0%	Bán
POW	13,000	15,000	15.4%	Tăng tỷ trọng
SAB	45,800	57,900	26.4%	Mua
SSI	28,600	32,100	12.2%	Tăng tỷ trọng
TLG	50,400	50,900	1.0%	Nắm giữ
TCB	32,250	42,400	31.5%	Mua
TCM	22,650	37,900	67.3%	Mua
TRC	72,600	94,800	30.6%	Mua
VCB	59,800	84,200	40.8%	Mua
VPB	27,300	37,000	35.5%	Mua
VCG	22,850	26,200	14.7%	Tăng tỷ trọng
VHC	61,200	60,000	-2.0%	Giảm tỷ trọng
VNM	62,800	66,650	6.1%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415